

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/11/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TTC2+AMD	7:25	12+6+4	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
2		BK16+P8+BK21	7:25	4+14+4	0+0+0		1+17+4	0+0+0	
3		CTK3+P2+VSP01 <i>1 3</i>	7:25	2+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	Chuyen 3 CTK3-P2, Chuyen 1 CTK3 - VSP01
4		BK20+TD2+P6 <i>1 4</i>	9:25	3+6+13	0+0+0		0+5+17	0+0+0	Chuyen 1 TD2-P6
5		TD1+P8+HST	9:25	5+12+1	0+0+0		4+10+7	0+0+0	
6		AMD+TGT4+TGT5	9:25	16+3+1	0+0+0		15+2+2	0+0+0	
7		P6+VSP01+BK14 <i>1</i>	11:25	14+8+0	0+0+0		11+10+1	0+0+0	Chuyen 1 VSP01 - BK14

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ 1 người P8 về bờ đợt 1, đi P6 chuyển cuối.

2/ giàn 9 về bờ và 1 người chuyển P9-P6 qua TD2

3/ Chuyển 1 CTK3-VSP01, chuyển người này từ VSP01-BK14



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/11/2021	TO: CLO - TTC2 - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 055	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU HAU	CLO	15	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	VU THANH DO	CLO	22	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM TRUNG THUY	CLO	24	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG LONG HAI	CLO	19-20	2	15		88	KH-THAC	Vietnamese
5	VU HUU CHINH	CLO	23	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE BA HOA	CLO	26	1	16	25	73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC TUAN	CLO	27-28	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DOAN HUNG	CLO	21	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN LE	CLO	25	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TA TRUNG DUNG	CLO	18	1	12		92	KH-THAC	Vietnamese
11	VU DINH LOI	CLO	16-17	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN QUYNH	CLO	14	1	5	15	57	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG TIEN	TTC2	98-99	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG TRUNG HAU	TTC2	96-97	2	18		68	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG QUOC BAO	TTC2					65	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VAN THUC	TTC2	94	1	8		53	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI DUC HAU	TTC2	600,01	2	19		57	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	02	1	5		74	PSV	Vietnamese
19	TRAN DINH HIEU	AMD	96-97	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC THU	AMD	98-99	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
21	VU XUAN DUC	AMD	93-95	3	16		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG HUNG	AMD	23	1	16		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	15	123	850	40	6		
2	TTC2	6	8	65	382	0	5		
3	AMD	4	8	52	277	0	11		
TOTAL		22	31	240	1.509	40	22		
WEIGHT KG				240	1.509	40			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: BK16 - P8 - BK21	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI CÔNG ĐỊNH	BK16	62	1	12		106	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐỖ LÊ SƠN	BK16	82	1	6	47	78	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC THAI	BK16	78-79	2	15	30	72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	BK16	80	1	6		84	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐINH QUANG TRUNG	P8	92	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
6	HUYNH CHANH PHÁT	P8	85	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	34-35	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯƠNG VĂN QUYẾT	P8	89	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ VĂN TÂN	P8	84	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	36	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	87	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TIỀN	P8	32	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN LỢI	P8	37-38	2	11		63	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ QUANG HIỂN	P8	91	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH VĂN HAI	P8	33	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN THANH HOÀNG	P8	88	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ XUÂN TRUNG	P8	86	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P8	90	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	BẠCH ANH TUẤN	BK21	10	1	15		66	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM HOÀNG TUNG	BK21	11-12	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ QUANG TRUNG	BK21	09	1	12	18	55	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN THƯỜNG	BK21	20	1	7	25	45	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	4	5	39	340	77	1		
2	P8	14	16	91	951	0	17		
3	BK21	4	5	49	235	43	4		
TOTAL		22	26	179	1.526	120	22		
WEIGHT KG				179	1.526	120			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/11/2021	TO: CTK3 - P2 - VSP01	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - NNam	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN BA	CTK3	90	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN KHÁC THĂNG	CTK3	89	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
3	CHERNISHEV V.A.	VSP01	03	1	14		120	KH-THAC	Russian
4	HUYNH KIM KHANH	VSP01	10-11	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯỜNG THANH PHU	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN TRƯỞNG	VSP01	14	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	08	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
8	GURIN V.V.	VSP01	01-02	2	13		100	KH-THAC	Russian
9	ROGINSKIY DMITRY	VSP01	04	1	12		110	ANTOAN	Russian
10	NGUYỄN NGỌC LÂN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN DUY BÌNH	VSP01	18	1	4		93	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	09	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
13	HUYNH VĂN THÔN	VSP01				30	79	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN XUÂN THUY	VSP01					87	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	05	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	16-17	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP01	13	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	15	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	06-07	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP01	12	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	2	2	10	133	0	0	4	chuyen 03 pax CTK3 sang P2
2	P2	0	0	0	0	0	0		
3	VSP01	18	18	120	1.414	30	22		Chuyen 01 pax CTK3 Sang VSP01
TOTAL		20	20	130	1.547	30	22		
WEIGHT KG				130	1.547	30			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/11/2021	TO: BK20 - TD2 - P6	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Vũ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO XUÂN LINH	BK20	34	1	13		86	CODIEN	Vietnamese
2	ĐẶNG TIẾN TOÀN	BK20	16,35	2	20		72	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM HOANG	BK20	25,33	2	13		70	CODIEN	Vietnamese
4	BUI NGỌC ĐO	TD2	29	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VIỆT LINH	TD2	28	1	9		103	KHOAN	Vietnamese
6	BUI HUU HONG	TD2					79	KHOAN	Vietnamese
7	DOROSHENKO MAXIM	TD2	30	1	7		94	KHOAN	Russian
8	LÊ THANH TỰ	TD2	26-27	2	18		72	DVL	Vietnamese
9	VŨ NGỌC TIẾN	TD2	25	1	9		76	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN QUY	P6	59	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN CẢNH HIỀN	P6	04	1	6	58	60	GETRACO	Vietnamese
12	TRẦN VĂN VIỆT A	P6	54	1	5		66	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LUÂN	P6	55	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN CỬ	P6					57	KH-THAC	Vietnamese
15	GOLOVIN	P6	50	1	12		106	KH-THAC	Russian
16	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	62-63	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÌNH HOÀI NAM	P6	61	1	18		86	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TUÂN	P6	03	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
19	MAI M.KHANH CUONG	P6	64	1	12		79	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ VĂN TIẾN	P6	60,300	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN BẠC	P6	52	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	51	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	3	5	46	228	0	0		Chuyển 1 pax TD2-P6
2	TD2	6	6	48	494	0	5	1	
3	P6	13	14	104	888	58	17		
TOTAL		22	25	198	1.610	58	22		
WEIGHT KG				198	1.610	58			

GRAND TOAL: 1.866 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/11/2021	TO: TD1 - P8 - HST	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 11:30
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TUẤN ANH	TD1	70	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG PHÁT	TD1	68-69	2	16		74	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG SY NGOC	TD1	66	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
4	LUONG XUAN THAI	TD1	67	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VÕ NGỌC QUYNH	TD1	71-73	3	15		57	CODIEN	Vietnamese
6	PHAN ANH ĐỨC	P8	19-20	2	7		69	KH-THAC	Vietnamese
7	PHUNG HA TAI	P8	99	1	10		104	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	17	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TÀ MẠNH HUNG	P8	98	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ CHÈ LINH	P8	21-22	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TUÔNG	P8	100,16	2	12		67	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HIỂU	P8	96	1	4		65	PSV	Vietnamese
13	HA VĂN THIÊN	P8	97	1	10		73	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TUNG	P8	18	1	15		73	PSV	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH CUÔNG	P8	93	1	5		51	PSV	Vietnamese
16	PHAN THANH NAM	P8	95	1	10		75	PSV	Vietnamese
17	LÊ TIẾN QUY	P8	94	1	7		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TRƯỞNG THỌ	HST	99,800	2	12		66	TLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	5	8	59	343	0	4		
2	P8	12	15	108	855	0	10		
3	HST	1	2	12	66	0	7		
TOTAL		18	25	179	1.264	0	21		
WEIGHT KG				179	1.264	0			

GRAND TOAL: 1.443 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: AMD - TGTH4 - TGTH5	CREW: Phong - MTHAO - NNam	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN AN	AMD	200	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI MINH KHA	AMD	01	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
3	TRINH VAN PHA	AMD	08	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
4	LE ĐỨC TÂM	AMD	02	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI TRẦN LIÊM	AMD	18	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH XUÂN TOÀN	AMD	05-07	3	15		60	CTY MIEN	Vietnamese
7	TRINH THUONG MAI	AMD	16-17	2	15	75	58	TLJOC	Vietnamese
8	NGUYỄN HUỆ	AMD	24-25	2	15		58	THIEN PH	Vietnamese
9	LE VAN LOI	AMD	26-27	2	15		55	THIEN PH	Vietnamese
10	LE NGOC TAN	AMD	03	1	15		64	TRUNG TA	Vietnamese
11	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	23	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG HO NGHIA	AMD	21	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN QUYET	AMD	22	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VAN HAI	AMD	28-29	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
15	VU NGOC DUONG	AMD	19-20	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
16	LE THANH TAN	AMD	04	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VINH QUANG	TGTH4	08-09	2	8		66	KH-THAC	Vietnamese
18	VI TRAN TAN THUAN	TGTH4	10-11	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRUNG	TGTH4	12	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	23	173	1.026	75	15		
2	TGTH4	3	5	31	203	0	2		
3	TGTH5	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	28	204	1.229	75	19		
WEIGHT KG				204	1.229	75			

GRAND TOAL: 1.508 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/11/2021	TO: P6 - VSP01 - BK14	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hồi - ĐNam - THU	ETA: 13:30
TIM - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY HUNG	P6	95	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
2	LAM VAN KHUONG	P6	500	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
3	VU DUC DUNG	P6	98-99	2	12		90	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO VAN SANG	P6	47	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM NGOC AN	P6	60	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG BACH	P6	65	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN HUY THONG	P6	74	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THIN	P6	59	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG	P6	75-76	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
10	DANG THAI SON	P6	48	1	11		83	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN PHU	P6	49	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
12	VU MINH DUC	P6	77	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
13	LE VAN HAN	P6	75	1	6		60	GETRACO	Vietnamese
14	NGUYEN NGO HOAN	P6	96-97	2	14		67	YTE	Vietnamese
15	NGUYEN HUY THONG	VSP01	21	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN TOAN	VSP01	29-30	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
17	VU QUANG THANH	VSP01	23	1	5		69	YTE	Vietnamese
18	NGUYEN VAN KHAN	VSP01	25	1	5		77	PSV	Vietnamese
19	LE QUOC THUAN	VSP01	28	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	PHAM HUY DAU	VSP01	22	1	2		68	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN MANH THANG	VSP01	24	1	3		62	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN THANH TE	VSP01	26-27	2	11		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	14	17	111	981	0	11		CHUYEN 1 PAX TU VSP01-BK14
2	VSP01	8	10	44	566	0	10+1		
3	BK14	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		22	27	155	1.547	20	22		
WEIGHT KG				155	1.547	20			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN